| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **131**/2023/HS-PT
Ngày: 19 – 4 - 2023.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trương Minh Tuấn**
*Các Thẩm phán:* Ông **Đinh Phước Hòa**
Ông **Lê Tự**

***Thư ký phiên toà:*** Ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa***: Ông **Đoàn Minh Lộc** - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2023/TLPT-HS ngày 23 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo X về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

*- Bị cáo có kháng cáo*:

**X (tên gọi khác: X)**, sinh ngày 14/6/1984 tại Khăm Muộn, Lào; nơi cư trú: Lào; quốc tịch: Lào; dân tộc: Lào Lùm; tôn giáo: Phật giáo; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 09/11 văn hóa Lào; con ông K (đã chết) và bà K; vợ I, sinh năm 1989, có 02 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/3/2019 Bị Công an huyện S, tỉnh Khăm Muộn, Lào cáo buộc sử dụng chất ma túy tổng hợp, bị cải tạo 03 tháng, từ ngày 18/3/2019 đến ngày 18/6/2019 tại Công an huyện S. Ngày 18/6/2019 X ra khỏi Trại giam giữ, trở về sinh sống cùng gia đình tại Bản Xòm, huyện S, tỉnh Khăm Muộn, Lào.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2021 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo X:* Ông Trần Đình D – Luật sư Văn phòng Luật sư L; địa chỉ: tỉnh Quảng Trị, có mặt.

*Người phiên dịch:* Bà Nguyễn Thị Xuân L; địa chỉ: tỉnh Quảng Trị, có mặt.

*Ngoài ra trong vụ án còn có người tham gia tố tụng khác không có kháng*

*cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Vào lúc 10 giờ 15 phút ngày 21/6/2021, X cùng ba người đàn ông đang giao dịch để bán ma túy cho hai người đàn ông khác tại khu vực đường 16A, cách mốc Quốc giới 597 khoảng 22 mét về phía Việt Nam, tỉnh Quảng Trị thì X bị lực lượng chức năng Việt Nam bắt giữ cùng tang vật, 05 người đàn ông còn lại bỏ chạy thoát.

Quá trình điều tra, X khai nhận: Ngày 20/6/2021, tại huyện S, tỉnh Khăm Muộn, Lào, X và T, ở bản N, tỉnh Savannakhet, Lào (không rõ huyện) và L, ở tỉnh Khăm Muộn, Lào bàn bạc góp tiền mua ma túy đưa sang Việt Nam bán kiếm lời. X góp 50.000 bạt, T và L mỗi người góp 60.000 bạt để mua ma túy. Khoảng 18 giờ ngày 20/6/2021, T và L đi trên hai ô tô và mang theo 170.000 bạt đến tỉnh Khăm Muộn, Lào mua ma túy. Sau đó, T liên lạc điện thoại báo cho X biết đã mua được 19 gói (bó) ma túy tổng hợp (khoảng 38.000 viên ma túy). Theo thỏa thuận trước đó, X điều khiển xe ô tô đến huyện L, còn T điều khiển xe ô tô chở ma túy, L điều khiển xe ô tô còn lại đi phía sau. Khi đến ngã ba Sê Nô, L không biết đường nên quay lại huyện Khăm Muộn còn X và T tiếp tục đi đến huyện L. Khoảng 23 giờ cùng ngày, cả hai đi đến huyện L, tỉnh Savannakhet và dừng xe bên đường. T điện thoại cho một người tên K, ở huyện L, tỉnh Savannakhet, Lào (là cậu của vợ T), thông báo đã đưa ma túy đến huyện L. Khoảng một giờ sau, K điều khiển một xe ô tô bán tải đến, trên xe có một người đàn ông, không rõ lai lịch, địa chỉ. T lấy túi xách màu đen có chữ SAM SUNG đựng ma túy đưa sang để ở xe K. Sau đó, K dẫn đường choX và T đến thuê phòng tại một nhà nghỉ ở huyện L nghỉ lại, còn K và người đàn ông đi cùng thuê phòng một nhà nghỉ đối diện. Khoảng 07 giờ ngày 21/6/2021, K thông báo cho X và T chuẩn bị đưa ma túy sang Việt Nam bán. Khoảng 30 phút sau, X và T lên xe K, lúc này trên xe có 4 người, K lái xe, người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ ngồi ghế trước, X và T ngồi ghế sau, túi xách đựng ma túy để sẵn trên ghế sau giữa X và T. Sau đó, K điều khiển xe đi đến Biên giới Lào - Việt Nam, dừng xe tại vị trí cách cột mốc biên giới khoảng hơn 20 mét. X và T xuống xe đi bộ sang phía Việt Nam gặp người mua ma túy để kiểm tra tiền, khi đi được khoảng hơn 50 mét thì gặp hai người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ đang ngồi trên một xe ô tô màu bạc, hai bên trao đổi với nhau bằng ngôn ngữ tiếng Lào. Tại đó,X và T được hai người này cho xem một túi xách có nhiều tiền Kíp Lào (theo thỏa thuận X và các đối tượng sẽ bán số ma túy trên cho hai ở Việt Nam với giá 100.000.000 Kíp Lào). Sau khi nhìn thấy tiền, X ở lại còn T quay lại xe ô tô của K lấy ma túy rồi cùng K đưa đến để xuống bãi đất phía sau xe ô tô của hai người đàn ông trên, lúc này một người đàn ông trên xe xuống kiểm tra ma túy. X, T và K ngồi xung quanh túi xách đựng ma túy để trông giữ. Ngay lúc đó X bị lực lượng chức năng bắt giữ cùng túi ma túy, những người còn lại chạy thoát.

Tại Bản kết luận giám định số 680/PC09 ngày 25/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

Các viên nén màu hồng trong các gói giấy, ký hiệu lần lượt là MT01, MT02, MT03, MT04, MT05, MT06, MT07 niêm phong trong hộp giấy ký hiệu MT gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng: 3.481,28 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (Hiện nay, Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2012 của Chính phủ).

Không tìm thấy chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép các chất ma túy thường gặp trong các viên nén màu xanh trong các gói giấy, ký hiệu lần lượt là MT01, MT02, MT03, MT04, MT05, MT06, MT07 niêm phong trong hộp giấy ký hiệu MT gửi đến giám định, có tổng khối lượng: 35,32 gam.

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HS-ST ngày 17/01/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:**

Tuyên bố bị cáo **X** (tên gọi khác: X) phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo X (tên gọi khác: X) **Tử hình** về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án. Thời hạn tạm giữ, tạm giam tính từ ngày 21/6/2021.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo.

Ngày 30/01/2023, bị cáo X có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt từ tử hình xuống tù chung thân.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo X (tên gọi khác: X) giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về nội dung kháng cáo và quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án như sau: Bị cáo X (tên gọi khác: X) có hành vi mua bán trái phép chất ma túy Methamphetamine với khối lượng 3.481,28 gam; Tòa án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức án tử hình là đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo X (tên gọi khác: X) không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, do đó đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo X (tên gọi khác: X) trình bày: Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội danh và mức án tử hình là đúng, tuy nhiên cần xem xét giảm cho bị cáo xuống hình phạt tù mức án tù chung thân cho bị cáo.

Bị cáo X (tên gọi khác: X) thống nhất lời bào chữa và xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét kháng cáo xin giảm hình phạt từ tử hình xuống tù chung thân của bị cáo X(tên gọi khác: X), thấy:

[1.1]. Lời xác nhận hành vi của bị cáo X (tên gọi khác : X) tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Bị cáo X (tên gọi khác: X) cùng một số đối tượng người Lào đã có hành vi bán trái phép 3.481,28g ma túy loại Methamphetamine cho hai người đàn ông Việt Nam tại khu vực đường 16A, cách mốc Quốc giới 597 khoảng 22 mét về phía lãnh thổ Việt Nam, thuộc tỉnh Quảng Trị nhằm mục đích thu lợi bất chính thì bị phát hiện. Bị cáo bị bắt quả tang cùng lượng ma túy ngay tại hiện trường, các đồng phạm khác đã lợi dụng địa hình bỏ chạy, tẩu thoát qua bên kia biên giới. Bị cáo X có quốc tịch Lào thực hiện hành vi phạm tội trên lãnh thổ Việt Nam nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự nước CHXHCN Việt Nam. Tòa án sơ thẩm đã xét xử bị cáo X tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[1.2] Hành vi của bị cáo X là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội; khối lượng ma túy mà bị cáo đã phạm tội rất lớn, gấp hơn 34 lần khối lượng khởi điểm của khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến các quy định của Nhà nước Việt Nam về quản lý các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn biên giới Việt Nam -Lào. Tòa án sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xem xét nhân thân của bị cáo phạt bị cáo mức hình phạt cao nhất tử hình là có căn cứ và đúng pháp luật tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[1.3] Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo X (X) kháng cáo cho rằng mức án tử hình là nặng xin giảm nhẹ hình phạt xuống tù chung thân, nhưng bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới khác; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã được Tòa án sơ thẩm áp dụng đầy đủ. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo X (X), giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm. Nhận định của Kiểm sát viên đại diện cho Viện Kiểm sát nhân cấp cao tại Đà Nẵng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số: 04/2023/HS-ST ngày 17/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo X (X) phải chịu số tiền: 200.000, đồng(Hai trăm ngàn đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

**1.**Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo X (tên gọi khác: X) và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2023/HS-ST ngày 17/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo X (tên gọi khác: X) **Tử hình** về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Thời hạn tạm giữ, tạm giam tính từ ngày 21/6/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo X (tên gọi khác: X) để đảm bảo thi hành án.

**2**.Trong thời hạn 07(bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (ngày tuyên án, ngày 19/4/2023), bị cáo X (tên gọi khác: X) được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

**3.**Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2023/HS-ST ngày 17/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**4.**Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo X (tên gọi khác: X) phải chịu 200.000, đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, (ngày 19/4/2023).

***Nơi nhận:***
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Quảng Trị;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Trương Minh Tuấn**